

Bản án số: **93/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/12/2017

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trọng Mãnh
2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số 372/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Y, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XD, xã NTA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Ph, sinh năm: 1985 (có đơn xin vắng mặt)

ĐKTT: Số nhà 159/4 đường MTHH, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 245 đường MTT, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đoàn Thị Y trình bày: Tôi và anh Ph tự quen biết nhau, hai bên chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2012 nhưng không có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng

sống chung với gia đình anh Ph tại số nhà 159/4 đường MTHH, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong vấn đề tình cảm, vợ chồng chung sống không có quan điểm chung, mỗi lần có việc trao đổi với nhau đều không đi đến thống nhất, mỗi người mỗi ý và công việc của anh Ph thường xuyên vắng nhà có nhiều mối quan hệ, từ đó chị Y không tin tưởng, thường hay cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị và anh Ph đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Ph. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì chị Y yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung như sau:

- Về con chung: Chị Y xác định không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 11/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hồng Ph trình bày: Anh Ph thống nhất lời trình bày của chị Y về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong vấn đề tình cảm, vợ chồng chung sống không có quan điểm chung, mỗi lần có việc trao đổi với nhau đều không đi đến thống nhất, mỗi người mỗi ý, hơn nữa công việc của anh Ph thường xuyên vắng nhà có nhiều mối quan hệ, từ đó vợ không tin tưởng, thường hay cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh Ph và chị Y đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2017. Nay chị Y làm đơn ly hôn với anh, anh yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph đồng ý ly hôn với chị Y.
- Về con chung: Anh Ph xác định không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Y khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với anh Lê Hồng Ph. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1

Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Toà án triệu tập họp lệ lần thứ nhất bị đơn anh Lê Hồng Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có làm đơn xin vắng mặt và chị Đoàn Thị Y cũng đồng ý xét xử vắng mặt anh Ph nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lê Hồng Ph.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân không hợp pháp vì đã vi phạm vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định: “Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...” và khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo quy định tại Điều 14 của luật này; mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý; nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph xác định không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph.

2/ Về con chung: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph xác định không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Hồng Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (nên miễn xét).

4/ Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị Y phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị Y được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009494 ngày 26/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP